**ĐƠN VỊ THÔNG TIN THUỐC BV PHCN – THÁNG 07/2025**

**TELMIDA 40**

****

**CÔNG THỨC:**

 - Thành phần hoạt chất: Telmisartan…………………….40 mg.

 - Thành phần tá dược: Natrihydroxid, povidon, meglumin, magnesi stearat, crospovidon, manitol.

**DẠNG BÀO CHẾ**: Viên nén

**CHỈ ĐỊNH:**

 - Tăng huyết áp: Điều trị tăng huyết áp vô căn ở người lớn

 - Phòng ngừa bệnh tim mạch: Giảm tỷ lệ mắc các bệnh tim mạch ở người lớn:

 + Bệnh xơ vữa động mạch do huyết khối (tiền sử bệnh mạch vành, đột quỵ hoặc bệnh động mạch ngoại biên) hoặc

 + Đái tháo đường type 2 có tổn thương cơ quan đích.

**LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:**

 - Điều trị tăng huyết áp vô căn: Liều khuyến cáo là 40 mg, ngày 1 lần. Một số bệnh nhân có thể hiệu quả với liều 20 mg/ngày. Có thể tăng liều telmisartan đến liều tối đa 80 mg, ngày 1 lần để đạt được huyết áp mục tiêu. Ngoài ra có thể dùng telmisartan phối hợp với các thuốc lợi tiểu thiazide như: hydrochlorothiazide có tác dụng hạ huyết áp hiệp đồng với telmisartan. Khi cần tăng liều phải lưu ý tác dụng hạ huyết áp tối đa thường đạt được sau 4-8 tuần kể từ khi bắt đầu điều trị.

 - Phòng ngừa bệnh tim mạch: Liều khuyến cáo là 80 mg, ngày 1 lần. Chưa biết được liệu các liều thấp hơn 80 mg telmisartan có hiệu quả trong việc giảm tỷ lệ mắc bệnh tim mạch hay không. Khuyến cáo nên theo dõi huyết áp khi bắt đầu điều trị với telmisartan để giảm tỷ lệ mắc bệnh tim mạch, và nếu cần có thể điều chỉnh liều để đạt được huyết áp thấp hơn.

 - Bệnh nhân suy thận: Có ít kinh nghiệm điều trị ở bệnh nhân suy thận nặng hay chạy thận nhân tạo. Liều khởi đầu cho bệnh nhân này là 20 mg. Không cần chỉnh liều ở bệnh nhân nhẹ và trung bình.

 - Bệnh nhân suy gan: Telmisartan chống chỉ định ở bệnh nhân suy gan nặng. Đối với bệnh nhân suy gan nhẹ và trung bình, liều dùng không nên vượt quá 40 mg, ngày 1 lần.

 - Bệnh nhân cao tuổi: Không cần hiệu chỉnh liều.

 - Trẻ em: Chưa thiết lập được tính an toàn và hiệu quả của Telmisartan đối với việc sử dụng ở trẻ em dưới 18 tuổi.

*Cách dùng:* Viên nén Telmisartan uống 1 lần/ngày, nên uống với nhiều nước, uống cùng hoặc không cùng thức ăn.

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH:**

 - Quá mẫn với hoạt chất hay bất kỳ tá dược nào của thuốc.

 - Phụ nữ có thai 3 tháng giữa và 3 tháng cuối của thai kỳ.

 - Bệnh lý tắc nghẽn đường mật.

 - Suy gan nặng.

 - Chống chỉ định sử dụng đồng thời telmisartan với các thuốc chứa Aliskiren ở bệnh nhân đái tháo đường hoặc suy thận (GER <60 ml/phút/1.73 m²)

**THẬN TRỌNG:**

 - Cần theo dõi các chỉ số như kali huyết và creatinin huyết khi sử dụng Telmida 40 cho bệnh nhân suy thận. Chưa có đủ dữ liệu về hiệu quả và độ an toàn trên bệnh nhân ghép thận.

 - Hạ huyết áp triệu chứng, đặc biệt sau liều dùng đầu tiên, có thể xảy ra khi sử dụng Telmida 40 ở bệnh nhân giảm thể tích nội mạch và/hoặc giảm natri do điều trị bằng thuốc lợi tiểu mạnh, chế độ ăn muối hạn chế, tiêu chảy, nôn. Cần điều trị các tình trạng này trước khi dùng thuốc.

 - Không nên dùng đồng thời thuốc ức chế men chuyển và thuốc đối kháng thụ thể angiotensin II ở bệnh nhân mắc bệnh thận có kèm đái tháo đường.

 - Bệnh nhân suy tim nặng, bệnh thận hoặc hẹp động mạch thận cần thận trọng khi dùng Telmida 40 vì có thể dẫn đến hạ huyết áp nặng, suy thận cấp.

 - Cần thận trọng khi dùng Telmida 40 cho bệnh nhân hẹp van động mạch hoặc phì đại cơ tim, vì thuốc có thể làm giảm hiệu quả tim.

- Telmida 40 có thể gây tăng kali huyết, đặc biệt ở người già hoặc bệnh nhân sử dụng nhiều thuốc khác. Cần theo dõi định kỳ mức kali huyết ở những bệnh nhân có nguy cơ.

**TƯƠNG TÁC THUỐC:**

- Các thuốc chứa lithium có thể tăng nguy cơ ngộ độc lithium khi sử dụng cùng với Telmida 40.

- Thuốc lợi tiểu, đặc biệt khi dùng với liều cao, có thể dẫn đến mất nước và huyết áp thấp.

- NSAIDs và corticosteroids sử dụng đồng thời với Telmida 40 có thể làm giảm hiệu quả hạ huyết áp của thuốc.

- Telmida 40 có thể làm tăng hiệu quả của các thuốc trị tăng huyết áp khác khi sử dụng kết hợp.

- Các thuốc như muối thay thế kali, thuốc lợi tiểu tiết kiệm kali, thuốc ức chế men chuyển, đối kháng thụ thể angiotensin II, NSAIDs, [Heparin](https://trungtamthuoc.com/hoat-chat/heparin), thuốc ức chế miễn dịch (cyclosporin, [Tacrolimus](https://trungtamthuoc.com/hoat-chat/tacrolimus)) và [thuốc kháng sinh](https://trungtamthuoc.com/thuoc-khang-sinh) [Trimethoprim](https://trungtamthuoc.com/hoat-chat/trimethoprim) có thể làm tăng nồng độ kali huyết khi dùng chung với Telmida 40.

**SỬ DỤNG CHO PNCT VÀ CHO CON BÚ:**

- Phụ nữ có thai: Không khuyến cáo sử dụng thuốc đối kháng thụ thể Angiotensin II trong suốt 3 tháng đầu của thai kỳ. Chống chỉ định sử dụng thuốc đối kháng thụ thể Angiotensin II trong 3 tháng thứ hai và thứ ba của thai kỳ.

- Vì không có thông tin thích hợp liên quan đến việc sử dụng irbesartan trong khi cho con bú, không khuyến cáo sử dụng Telmisartan và nên điều trị thay thế có dữ liệu an toàn đã được thiết lập, đặc biệt khi nuôi con bằng sữa mẹ hoặc ở trẻ sinh non.

**TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CÙA THUỐC (ADR):**

- Ít gặp như: Nhiễm trùng đường hô hấp trên bao gồm viêm họng và viêm xoang, nhiễm trùng đường tiết niệu bao gồm viêm bàng quang, thiếu máu, tăng [Kali](https://trungtamthuoc.com/hoat-chat/kali) huyết, trầm cảm, mất ngủ, chóng mặt, nhịp tim chậm, hạ huyết áp, đặc biệt là hạ huyết áp thế đứng, [khó thở](https://trungtamthuoc.com/bai-viet/huong-dan-chan-doan-va-xu-tri-tinh-trang-kho-tho), đau bụng, tiêu chảy, rối loạn chức năng gan, tăng tiết mồ hôi, phát ban, ngứa, đau cơ, đau lưng, co cơ, [suy thận cấp](https://trungtamthuoc.com/bai-viet/suy-than-cap-o-tre-em) tính, tăng creatinine huyết, [đau ngực](https://trungtamthuoc.com/bai-viet/dai-cuong-ve-dau-that-nguc-va-duoc-ly-thuoc-dieu-tri-dau-that-nguc), suy nhược.

- Hiếm gặp hơn gồm có: Thiếu phiến huyết nhỏ, quá mẫn, lo âu, ngất, rối [loạn thị](https://trungtamthuoc.com/bai-viet/loan-thi-phan-loai-nguyen-nhan-trieu-chung-va-dieu-tri) giác, nhịp tim nhanh, phát ban da, phù mạch, đau khớp, đau dạ dày, tăng acid uric huyết, tăng men gan, giảm hemoglobin.

**Đơn Giá: 1.368 đồng / viên**

 **DS. Nguyễn Thị Hường**